

BÁO CÁO

**Tổng kết kết quả thực hiện nghị quyết số 05-NQ/TW
của Ban chấp hành trung ương đảng khóa XII**

Thực hiện Công văn số 1402/UBND-KTTH ngày 10 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, UBND xã báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Công tác phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện nghị quyết số 05-NQ/TW

1. Tình hình phổ biến, quán triệt Nghị quyết

Trong thời gian qua, UBND xã đã tích cực triển khai công tác phổ biến và quán triệt Nghị quyết số 05-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên và người dân trên địa bàn. Các hình thức phổ biến được thực hiện đa dạng, bao gồm tổ chức các hội nghị tập huấn, sinh hoạt chi bộ, họp thôn – xóm và lồng ghép nội dung Nghị quyết vào các buổi tuyên truyền, phát thanh tại địa phương. Việc này đã giúp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế, đồng thời tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện. Ưu điểm nổi bật là công tác chỉ đạo được thực hiện bài bản, kịp thời, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị xã, giúp việc phổ biến Nghị quyết đi vào thực tiễn. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như việc phổ biến tại một số thôn, xóm đôi khi mang tính hình thức, nội dung chưa đi sâu vào hướng dẫn cụ thể phù hợp với từng nhóm đối tượng, dẫn đến hiệu quả tiếp nhận thông tin còn hạn chế.

2. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết

UBND xã đã chủ động chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động hàng năm để cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung của Nghị quyết, đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND và UBND xã được triển khai bài bản, phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện. Việc xây dựng, ban hành kế hoạch hàng năm gắn với các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội đã giúp nâng cao tính khả thi, đảm bảo các chỉ tiêu về sản xuất, dịch vụ, du lịch, hạ tầng và nguồn nhân lực được thực hiện đồng bộ. Đánh giá chung cho thấy, công tác lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Nghị

quyết tại xã đã bước đầu đạt kết quả tích cực, tạo nền tảng vững chắc để triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo hướng hiệu quả và bền vững.

II. Tình hình thể chế hóa, cụ thể hóa nội dung của nghị quyết số 05-NQ/TW

1. Những kết quả đạt được

Trong quá trình triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TW, UBND xã đã tích cực thực hiện công tác thể chế hóa và cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết. Cụ thể, xã đã chủ động rà soát các văn bản, cơ chế, chính sách do cấp trên ban hành, xác định những nội dung phù hợp và cần điều chỉnh cho sát thực tiễn địa phương, từ đó tham gia góp ý đề sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế – xã hội của xã. UBND xã đã chuyển hóa các chủ trương, chính sách chung thành những hướng dẫn, kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể đảm bảo các mục tiêu của Nghị quyết được triển khai một cách thiết thực và khả thi. Nhờ đó, công tác quản lý đất đai, phát triển sản xuất – kinh doanh, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế biển trên địa bàn được điều chỉnh phù hợp, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, giảm chi phí thủ tục, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của địa phương.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù đã đạt được những kết quả trên, trong quá trình triển khai vẫn còn một số tồn tại và hạn chế. Một số nội dung cơ chế, chính sách khi triển khai tại địa phương chưa thực sự chi tiết, dẫn đến việc áp dụng vào thực tế đôi khi còn chung chung, chưa sát với đặc thù sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân. Bên cạnh đó, năng lực tham mưu, tổng hợp và xây dựng văn bản cụ thể hóa của đội ngũ cán bộ xã còn hạn chế, khiến tiến độ triển khai một số nhiệm vụ chưa đồng đều. Nguyên nhân chủ yếu là do xã phải thực hiện các văn bản, chính sách do cấp trên ban hành, không có thẩm quyền tự xây dựng chính sách mới; đồng thời, nguồn lực về nhân lực, kỹ năng và kinh phí để hỗ trợ triển khai các cơ chế còn hạn chế, dẫn đến một số kế hoạch, hướng dẫn thực hiện chưa đạt hiệu quả tối ưu. Tuy nhiên, UBND xã vẫn duy trì việc theo dõi, đánh giá và điều chỉnh kịp thời, từng bước khắc phục các hạn chế, nâng cao hiệu quả triển khai các nội dung của Nghị quyết.

III. Kết quả triển khai thực hiện nghị quyết số 05-NQ/TW

1. Kết quả triển khai thực hiện các quan điểm và mục tiêu của Nghị quyết

UBND xã đã chủ động lồng ghép các quan điểm và mục tiêu đổi mới mô hình tăng trưởng vào các chương trình phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, đặc biệt là trong xây dựng Nông thôn mới nâng cao. Nhờ đó, kinh tế xã duy trì ổn định, tổng thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt dự toán cấp trên giao, đời sống người dân được cải thiện rõ rệt, cơ sở hạ tầng nông thôn và các dịch vụ phục vụ du lịch biển từng bước nâng cao chất lượng. Việc triển khai đồng bộ các mục tiêu đã tạo sự đồng thuận trong cộng đồng, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy

phát triển bền vững, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Nghị quyết 05-NQ/TW.

2. Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết

Trong giai đoạn triển khai Nghị quyết 05-NQ/TW, UBND xã Trà Giang đã chuyển yêu cầu “đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất và sức cạnh tranh” thành chuỗi nhiệm vụ cụ thể, đồng bộ: hoàn thiện thể chế ở cấp cơ sở, đầu tư hạ tầng then chốt, phát triển nguồn nhân lực gắn nhu cầu thị trường và ứng dụng khoa học – công nghệ (KH-CN)/chuyển đổi số. Lồng ghép nhiệm vụ của Nghị quyết vào kế hoạch phát triển hằng năm, gắn chỉ tiêu tăng trưởng với chỉ tiêu cải thiện môi trường đầu tư, giải ngân đầu tư công, chất lượng dịch vụ công và an sinh xã hội.

UBND xã triển khai cụ thể: Ở đột phá thể chế, xã tập trung chuẩn hóa và đơn giản hóa quy trình thủ tục, số hóa một số dịch vụ công cơ bản, tăng tính minh bạch và dự báo, qua đó giảm chi phí thời gian giao dịch cho người dân, hộ kinh doanh và HTX; kết quả trực tiếp là mức độ chính quy hóa hoạt động kinh tế khu vực hộ tăng lên, quy mô và tính liên kết trong chuỗi giá trị địa phương được cải thiện. Ở đột phá hạ tầng, danh mục công trình ưu tiên nâng cấp một số trục giao thông nông thôn kết nối điểm du lịch – cụm dân cư; kiên cố hóa kênh mương phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng; Tác động quan sát được là chi phí phát sinh giảm thiểu, thời gian lưu thông rút ngắn. Ở đột phá nhân lực, các lớp bồi dưỡng nghề và kỹ năng dịch vụ/du lịch, an toàn thực phẩm, thương mại điện tử... được tổ chức theo nhu cầu thực tiễn, giúp lao động địa phương dịch chuyển dần từ nông nghiệp truyền thống sang các ngành có giá trị gia tăng cao hơn; hệ quả là năng suất lao động và chất lượng dịch vụ cải thiện, khả năng thích ứng thị trường tốt hơn.

Việc triển khai Nghị quyết đã mang lại nhiều chuyển biến rõ rệt cho địa phương: chi phí sản xuất và giao dịch giảm, năng suất và chất lượng sản phẩm, dịch vụ được nâng cao, không gian kinh doanh và cơ hội việc làm được mở rộng. Hạ tầng cơ sở, nguồn nhân lực và khả năng ứng dụng công nghệ được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển lâu dài. Người dân có thêm nhiều sinh kế, tỷ lệ hộ nghèo giảm bền vững, dịch vụ công ngày càng tốt hơn, niềm tin của nhân dân vào chính quyền được củng cố. Đây là nền tảng quan trọng để Trà Giang bước sang giai đoạn phát triển đổi mới theo hướng tăng trưởng nhanh gắn với bền vững, khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế biển – du lịch, đồng thời bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù UBND xã đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TW, nhưng địa phương vẫn còn một số tồn tại cần quan tâm. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra chậm, sản xuất nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn. Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, dễ bị ảnh hưởng bởi thời tiết, dịch bệnh và biến đổi khí hậu, dẫn đến hiệu quả kinh tế chưa ổn định. Vốn đầu tư cho các dự án lớn còn hạn chế, khiến một số dự án giao thông triển khai chậm so với kế hoạch. Nguồn nhân lực chất lượng

cao còn thiếu. Việc tiếp cận các chính sách, hướng dẫn và công nghệ mới còn chậm.

Nguyên nhân của những tồn tại trên xuất phát từ hạn chế về vốn đầu tư cho các dự án chuyển dịch cơ cấu và phát triển các mô hình kinh tế mới chưa được nhân rộng, cùng với nhận thức của một bộ phận người dân về chuyển đổi sản xuất còn hạn chế. Hệ thống kỹ thuật hỗ trợ, ứng dụng khoa học – công nghệ trong sản xuất còn yếu, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất như tưới tiêu và bảo quản sau thu hoạch chưa đồng bộ. Ngân sách địa phương còn hạn hẹp, thủ tục đầu tư phức tạp và chưa thu hút được các nhà đầu tư chiến lược. Chương trình đào tạo nghề và bồi dưỡng kỹ năng chuyên sâu chưa đồng bộ, khả năng tiếp cận thông tin và công nghệ mới của cán bộ và người dân còn hạn chế. Bên cạnh đó, năng lực xây dựng và triển khai văn bản, hướng dẫn tại cấp xã còn yếu, kênh thông tin từ cấp trên chưa được phổ biến đầy đủ, dẫn đến việc cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết còn chậm.

IV. Các giải pháp chiến lược thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao và bền vững

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Nghị quyết số 05-NQ/TW, hướng tới phát triển kinh tế cao, bền vững, UBND xã tập trung một số giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng giá trị gia tăng

UBND xã xác định tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế là giải pháp trọng tâm, đặc biệt tập trung vào phát triển nông nghiệp, chăn nuôi tập trung. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất mà còn tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế đặc thù của địa phương, tạo ra giá trị gia tăng cao hơn từ các sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ, đồng thời giảm phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp truyền thống, hướng tới sự phát triển bền vững lâu dài.

2. Ứng dụng khoa học – công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất

Xã đề cao việc tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ và chuyển đổi số vào quản lý, sản xuất và dịch vụ. Việc triển khai các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong nông nghiệp sẽ nâng cao năng suất lao động, giảm tổn thất sau thu hoạch, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và gia tăng sức cạnh tranh của các sản phẩm địa phương trên thị trường. Đồng thời, chuyển đổi số còn giúp quản lý dữ liệu, giám sát môi trường và điều phối các nguồn lực phát triển kinh tế – xã hội một cách thông minh và kịp thời.

3. Thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư vào du lịch sinh thái và dịch vụ cộng đồng

UBND xã chủ trương tạo môi trường đầu tư thuận lợi, khuyến khích các nhà đầu tư phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và du lịch văn hóa, gắn kết với bảo tồn tài nguyên tự nhiên và văn hóa địa phương. Giải pháp này không chỉ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng lượng khách du lịch và doanh thu, mà

còn tạo việc làm cho người dân, góp phần đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, đồng thời đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với yêu cầu phát triển kinh tế

UBND xã đề xuất tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn.

V. Kiến nghị và đề xuất

1. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng chiến lược

UBND xã kiến nghị UBND tỉnh xem xét ưu tiên đầu tư và hỗ trợ kỹ thuật cho các dự án hạ tầng gồm cầu qua các kênh trên địa bàn xã, tạo điều kiện tăng thu nhập bền vững cho người dân và cộng đồng địa phương. Hạ tầng đồng bộ sẽ là nền tảng để Trà Giang phát triển kinh tế biển một cách bền vững, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết 05-NQ/TW.

Quan tâm bố trí nguồn kinh phí để UBND xã khẩn trương thực hiện rà soát điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã, Quy hoạch sử dụng đất xã và triển khai các Quy hoạch phân khu, quy hoạch chuyên ngành để phục vụ kêu gọi đầu tư các dự án trên địa bàn xã, trong giai đoạn nguồn ngân sách của xã vô cùng khó khăn.

2. Nâng cao năng lực nguồn nhân lực

Đề xuất tổ chức thêm các lớp đào tạo nghề, tập huấn kỹ năng quản lý kinh doanh số cho lao động trẻ và các hộ kinh doanh nhỏ trên địa bàn. Việc này sẽ giúp chuyển dịch lực lượng lao động từ nông nghiệp truyền thống sang các ngành nông nghiệp có giá trị gia tăng cao, nâng cao năng suất lao động, tăng khả năng cạnh tranh và tạo điều kiện để cộng đồng tham gia tích cực vào các chuỗi giá trị kinh tế mới, từ đó góp phần cơ cấu lại nền kinh tế địa phương một cách hiệu quả.

3. Hỗ trợ ứng dụng khoa học – công nghệ và chuyển đổi số

UBND xã kiến nghị tỉnh hỗ trợ triển khai các giải pháp khoa học – công nghệ trong nông nghiệp. Việc ứng dụng khoa học – công nghệ và chuyển đổi số sẽ nâng cao hiệu quả sản xuất, quản lý dữ liệu, tăng năng lực cạnh tranh của địa phương.

Trên đây là Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nghị quyết số 05-NQ/TW của Ban chấp hành trung ương đảng khóa XII của Ủy ban nhân dân xã./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- TT ĐU, TTHĐND (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng KT;
- Lưu VT, PKT.

CHỦ TỊCH

Võ Đình Hưng